

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 22/5/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là Ban Chỉ đạo); sau khi xem xét nội dung tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 75/TTr-KHCN ngày 16/6/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 22/5/2025 của Ban Chỉ đạo.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch triển khai thực hiện phải bám sát các nội dung tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 22/5/2025 của Ban Chỉ đạo, bảo đảm tính chiến lược, tổng thể, toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tính thực tiễn, đặc thù của tỉnh.
- Kế hoạch cần xác định “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; xác định lộ trình thực hiện rõ ràng, hợp lý để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức viên chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, cho người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ*); Đề án phát triển Năng lực số tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (*ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh*) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (*theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đến hết năm 2025

a) 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 95% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phân đầu trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 85% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Phấn đấu trên 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(có Danh mục các nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh)

Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện vai trò Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai, đôn đốc, theo dõi, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch

- Kịp thời tham mưu, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

- Tham mưu UBND tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có những giải pháp sáng tạo, sáng kiến được cơ sở công nhận theo quy định về pháp luật thi đua khen thưởng.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Phong trào trên các nền tảng số do ngành công an quản lý.

- Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của Phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở mở các chuyên trang, chuyên mục và tích cực tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Phong trào.

5. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ do các đơn vị lập, căn cứ nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các địa phương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Khuyến khích địa phương, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng cấp tỉnh

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng và triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong hệ thống tổ chức thuộc đơn vị quản lý, phụ trách. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*”.

8. Cơ chế thông tin, báo cáo: Các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./. *Two*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH Thái Nguyên;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

Thaidh/KH22 *ps*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI
PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VU SỐ ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Kế hoạch số 156 /KH-UBND ngày 24 /6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
I	Công tác truyền thông và tuyên truyền				
1	Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
2	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
3	Lồng ghép, triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
II	Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào				
4	Triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn của Trung ương	Quyết định
5	Xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 - 2030, trong đó cần xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua cụ thể để làm căn cứ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, thành tích đột xuất xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	Kế hoạch
6	Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh để thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	Quyết định/Kế hoạch

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
III	Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số				
7	Căn cứ quy định của Trung ương xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	Chương trình/Kế hoạch
8	Triển khai các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	Báo cáo
IV	Triển khai các nền tảng				
9	Tiếp nhận, khai thác nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” do Trung ương xây dựng để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo
10	Tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID do Trung ương xây dựng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
11	Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để công chức, viên chức và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	Báo cáo
12	Hướng dẫn công chức, viên chức và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
V	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng				
13	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước (1) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. (2) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.	(1) Sở Khoa học và Công nghệ (2) Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
14	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên (1) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cao đẳng. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. (2) Tổ chức thực hiện Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. (3) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành. (4) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Đại học Thái Nguyên	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
15	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Liên minh Hợp tác xã	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
16	Phổ cập kỹ năng số cho người dân (1) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà. (2) Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. (3) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến. (4) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế. (5) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.	Các địa phương; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
VI	Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng				
17	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai chương trình “Bình dân học AI” giai đoạn 2024-2025 tại tỉnh Thái Nguyên, hình thành văn hóa “AI xứ Trà” và tư duy “AI First”.	Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh đoàn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	12/2025	Báo cáo
18	Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” và Phong trào “Gia đình số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn của Trung ương	Kế hoạch/ Công văn
19	Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn của Trung ương	Kế hoạch/ Công văn
20	Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
21	Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, những nơi có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo